TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mương Văn Y
Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Bảo K; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1983, tại xã Việt L, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Việt L, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký tạm trú: Thôn Nà C, thị trấn Tam S, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn Nà K, thị trấn Tam S, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ và bà Lê Thị T; có vợ Hoàng Thị B và 02 con, lớn 07 tuổi, nhỏ 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giam ngày 13/7/2017 hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lò Chính L; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1992;
Trú tại: Thôn Na C, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Lò Chính P (anh trai bị hại, theo biên bản họp gia đình ngày 26/6/2017); sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn Na C, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị: Long Thị Q; Sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn Nà K, thị trấn Tam S, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Chị: Vàng Thu T; sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn Na C, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh: Vù Sào P; sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Anh: Vù Sào L; sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. Anh: Hạ Mí C; sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

4. Cháu: Ma Dâu M; Sinh năm: 2000; Trú tại: Thôn Na C, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

Người giám hộ cho người làm chứng cháu Ma Dâu M:

Ông: Ma Xín S; Trú tại: Thôn Na C, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2017, Trần Bảo K điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 23H5-3150 của chị Long Thị Q để chở thực phẩm cho đội thợ xây chợ biên xã N, huyện Q, ở phía sau yên xe có buộc một giá đèo hàng bằng gỗ. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Bảo K điều khiển xe mô tô đi từ xã N về hướng thị trấn T, huyện Q khi đi đến Km6 + 800 đoạn đường liên xã N - thị trấn T thuộc địa phận thôn X, xã N thì K điều khiển xe đi qua anh Vù Sào P đang đi bộ bên lề đường cùng chiều với K. K tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 22,6 mét thì đi qua anh Vù Sào L đang đi bộ bên lề đường cùng chiều với K. Lúc đó, do K điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái 65cm tính từ tim đường, đi được khoảng 18,3 mét thì đâm vào xem mô tô biển kiểm soát 23L1-055.05 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen do anh Lò Chính L điều khiển theo hướng từ thị trấn T đi xã N. Sau tai nạn, cả hai xe mô tô đổ ra đường và bị hư hỏng nhẹ, K và L đều văng ra khỏi xe ngã xuống đường và bị bất tỉnh nên được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Q.

Hậu quả: Đến 03 giờ ngày 07/6/2017 Lò Chính L đã tử vong.

* Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 06/7/2017 của Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang như sau:

- Trần Bảo K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H5-3150

+ Không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ-CP, khoản 9 Điều 8 Luật GTĐB.

+ Điều khiển xe cơ giới không đi đúng phần đường (giành đường) vi phạm điểm g khoản 4 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP, khoản 11 Điều 8 Luật GTĐB.

+ Điều khiển xe cơ giới không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP.

* Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 216/PC54-KLPY ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết của Lò Chính L: Chấn thương sọ não *(bầm tụ máu dưới da đầu, dưới màng cứng, chảy máu màng mềm lan tỏa diện rộng)*.

Ngày 13/7/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Trần Bảo K về hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án cho đến nay, bị cáo Trần Bảo K chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại Lò Chính L và gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lò Chính P đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, các khoản mai táng phí và chi phí cấp dưỡng cho hai con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi với tổng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

* Về vật chứng vụ án gồm: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ và trả lại vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ ngày 31/10/2017 trả lại chiếc xe mô tô BKS 23L1-055.05, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, số máy: 5C0438282760, số khung: RLC55C640AY382757 cho chị Vàng Thu T (là vợ của bị hại Lò Chính L).

Số vật chúng còn lại được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang quản lý theo quy định của pháp luật gồm:

- 01 đăng ký xe mô tô số 0002941 ngày 06/02/2006, BKS 23H5-3150 mang tên Long Thị Q, sinh năm 1980; số khung: 08065Y813811; số máy A08E-0813842.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23H5-3150; nhãn hiệu Dream; màu sơn: nâu; có số khung: 08065Y813811; số máy A08E-0813842. Trên xe có giá đèo hàng bằng gỗ dài 97cm, rộng 43cm được buộc phía sau xe.

Bản Cáo trạng số 11/VKS-HS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo: Trần Bảo K về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Bảo K không thừa nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Tại phiên tòa bị cáo Trần Bảo K mới thừa nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Tuyên bố bị cáo Trần Bảo K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Bảo K từ 04 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền từ 120.000.000 triệu đồng đến 150.000.000 triệu đồng cho bị hại và gia đình bị hại các khoản mai táng phí, thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là cháu Lò Đức A, sinh ngày 26/5/2014 và cháu Lò Đức T, sinh ngày 24/5/2017 đến khi đủ 18 tuổi.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Long Thị Q:

- 01 chiếc xe mô tô mang BKS 23H5 – 3150; nhãn hiệu Dream; màu sơn: nâu; có số khung: 08065Y813811; số máy: A08E-0813842 và 01 đăng ký xe mô tô số 0002941 ngày 06/02/2006 mang tên Long Thị Q, sinh năm 1980. Trên xe có giá đèo hàng bằng gỗ dài 97cm, rộng 43cm được buộc phía sau xe.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Bảo K nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của mình là điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe gây tai nạn, hậu quả làm cho anh Lò Chính L chết. Bị cáo biết tội lỗi của mình đã phạm phải và xin lỗi gia đình người bị hại tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có thời gian trở về với đời sống xã hội, lao động để bồi thường và cấp dưỡng cho con của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lò Chính P nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo Trần Bảo K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, tiền nuôi dưỡng 02 con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi với tổng số tiền yêu cầu là 150.000.000 triệu đồng, nếu bị cáo không nhất trí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vàng Thu T, chị Long Thị Q nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Chị Long Thị Q đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe mô tô BKS 23H5-3150, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Long Thị Q và một giá đèo hàng bằng gỗ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội do bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có thời gian trở về với đời sống xã hội, lao động để bồi thường và cấp dưỡng cho con của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra bị cáo Trần Bảo K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung, tội danh mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị hại Lò Chính L điều khiển xe lên dốc đi ngược chiều với bị cáo với tốc độ khá nhanh thấy vậy bị cáo đã giảm tốc độ đi xe vào lề đường dừng xe lại và tắt máy thì bị Lò Chính L đâm vào xe của bị cáo làm xe bị cáo đổ ra ngoài lề đường, còn bị cáo ngã úp mặt xuống đất.

Quá trình điều tra tại các biên bản ghi lời khai (bút lục số 171 đến số 182) và tại phiên tòa, những người làm chứng Vù Sào P, Vù Sào L đều xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2017 tại đoạn đường liên xã thuộc thôn X, xã N, huyện Q có nhìn thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream đi từ xã N hướng ra xã T lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, đâm vào xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha của người điều khiển ngược chiều và thấy hai người điều khiển và hai xe mô tô đều bị đổ ra đường.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/8/2017 (bút lục số 186a, 186b), người làm chứng Hạ Mí C, sinh ngày 14/11/1980, trú tại thôn S, xã Đ, huyện Q xác định: Vào ngày 04/6/2017, trên đoạn đường liên xã thuộc thôn X, xã N, tôi có nhìn thấy một vụ tai nạn giao thông xảy ra, hiện trường có một xe Dream đang bị đổ, ngay phía trước xe có một người đàn ông đang nằm và bị chảy máu, một xe Sirius khác đã được người dân dựng chân chống lên, bên cạnh đó là một người đàn ông đang nằm bất tỉnh, tôi dùng điện thoại di động chụp lại 03 ảnh đã giao nộp cho cơ quan điều tra (bút lục 186d đến 186e).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định được: Năm 2004, bị cáo Trần Bảo K có làm (mua) giấy phép lái xe mô tô tại huyện B, đến năm 2008 thì bị mất, sau đó bị cáo không báo cho cơ quan chức năng để làm lại. Do vậy, bị cáo đã điều khiển xe mô tô không có bằng lái hoặc giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (bút lục 156a, 156b; 217 đến 220). Việc bị cáo không có Giấy phép lái xe còn được chứng minh tại công văn số 964/SGTVT-QLPT&NL ngày 20/10/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang xác nhận hiện không quản lý Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 của Trần Bảo K, sinh năm 1983, HKTT: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang (bút lục số 141b).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/6/2017 và ngày 05/7/2017 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cua dốc, mặt đường rải nhựa, có nhiều chỗ lồi lõm và có nhiều đá răm. Lòng đường rộng 3,5 mét; lề trái rộng 1,4 mét; lề phải rộng 1,2 mét; xe của Trần Bảo K điều khiển lấn sang bên trái đường là 65cm tính từ tim đường (bút lục số 09 đến 15; số 77 đến 86).

Biên bản thực nghiệm điều tra và các bản ảnh ngày 24/8/2017 đều trùng khớp với biên bản khám nghiệm hiện trường nêu trên (bút lục số 128 đến 134).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 216/ PC54-KLPY ngày 23/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về nguyên nhân chết của Lò Chính L: Chấn thương sọ não (*bầm tụ máu dưới da đầu, dưới màng cứng, chảy máu màng mềm lan tỏa diện rộng*), (bút lục số 71, 72).

Căn cứ các chứng cứ đã phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo có tội.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/6/2017 Trần Bảo K không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô BKS 23H5-3150 đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến Km6 + 800 đoạn đường liên xã N - thị trấn T thuộc địa phận thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang, do bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát lấn sang phần đường bên trái đâm vào xe mô tô có đăng ký xe mang tên Lò Chính L, biển kiểm soát 23L1-055.05 do anh Lò Chính L điều khiển đi theo hướng từ thị trấn T đi xã N. Hậu quả Lò Chính L chết hồi 03 giờ ngày 07/6/2017. Như vậy, hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ

luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội theo quy định của pháp luật.

Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định;

…)".

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật người điều khiển xe mô tô phải có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn, phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, thời tiết để đảm bảo an toàn giao thông, đi đúng phần đường, làn đường quy định. Do không chấp hành quy định của pháp luật nên tại thời điểm bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát lấn chiếm phần đường (giành đường) xe đi ngược chiều nên đã gây ra tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của anh L, làm mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trị an của huyện Q. Do đó cần lên một mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa và chống tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người lao động, trình độ văn hóa thấp, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa trong phần tranh tụng trước những chứng cứ được chứng minh tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến của vụ án đã được thực nghiệm điều tra ngày 24/8/2017 và nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bảo K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ toàn bộ chứng cứ của vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định có đủ cơ sở, chính xác và đúng pháp luật nên chấp nhận những chứng cứ buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên đưa ra để kết tội bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo K không thừa nhận hành vi giành đường đâm vào bị hại mà là do bị hại đâm xe vào bị cáo gây ra vụ tai nạn, bị cáo không đồng ý với lời khai của người làm chứng Vù Sào P, Vù Sào L. Qua phân tích những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là

biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra cũng như lời khai của những người làm chứng, bản ảnh do người làm chứng cung cấp đều thể hiện hành vi của bị cáo là điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát lấn sang bên trái đường 65cm (tính từ tim đường) đã đâm vào xe do bị hại điều khiển đang đi ngược chiều. Nên quá trình điều tra việc bị cáo không thừa nhận hành vi của mình là không có cơ sở và không đúng với diễn biến thực tế đã xảy ra của vụ án, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Việc không thừa nhận hành vi của bị cáo còn mâu thuẫn đối với lời khai của mình tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 21/11/2017, bị cáo khai quá trình thực nghiệm điều tra, bị can nhất trí với quá trình thực nghiệm điều tra (bút lục số 218) cũng như tại Biên bản giao nhận Bản kết luận điều tra vụ án, bị can đồng ý với bản kết luận điều tra vụ án và không có ý kiến gì (bút lục 210). Tại phiên tòa bị cáo K mới thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lò Chính P là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm gồm các chi phí cho việc mai táng, bồi thường tổn thất về tinh thần và yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 cháu là Lò Đức A, sinh ngày 26/5/2014; Lò Đức T, sinh ngày 24/5/2017 là con của bị hại cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tổng số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường và cấp dưỡng ban đầu nếu bị cáo bồi thường một lần cho gia đình bị hại là 150.000.000^{đ} (một trăm năm mươi triệu đồng). Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho gia đình bị hại được một khoản tiền nào nên đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường và cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo cho rằng yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại là quá cao. Bị cáo nhất trí bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết đối với yêu cầu bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại và cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm người yêu cầu phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ và giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý phù hợp với giá trung bình ở địa phương. Quá trình điều tra gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc mai táng anh Lò Chính L số tiền là 60.150.000^{đ} theo bảng kê các khoản chi tiêu và giấy bán áo quan chuyên dùng ngày 07/6/2017 (bút lục số 195, 196) do gia đình bị hại cung cấp. Ngoài các chứng từ trên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay gia đình bị hại không giao nộp được thêm các chứng từ hợp lệ nào để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, nếu bị cáo không nhất trí đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí cho việc mai táng là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm các khoản tiền mua áo quan (quan tài) là 13.000.000đ; quần áo người chết là 1.500.000đ; tiền thuê xe đưa L từ thành phố Hà Giang về nhà xã N là 3.000.000đ (theo liệt kê các khoản của gia đình bị hại, bút lục 195) và chi phí hợp lý các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung là 8.500.000đ.

Bị hại có mẹ là bà Giàng Thị M, vợ là Vàng Thu T, con Lò Đức A và Lò Đức T là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Xét cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp phần nào đau thương, mất mát tổn thất về tinh thần mà những người thân thích của bị hại phải gánh chịu nên buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của bị hại là: 70 tháng lương cơ sở theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.300.000đ một tháng (70 tháng x 1.300.000đ/ một tháng = 91.000.000đ).

Tổng cộng buộc bị cáo Trần Bảo K phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho bị hại và gia đình bị hại số tiền là: 117.000.000đ.

Bị hại có hai con là cháu Lò Đức A, sinh ngày 26/5/2014; Lò Đức T, sinh ngày 24/5/2017 đang ở độ tuổi mà bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho hai con của bị hại một khoản tiền. Xét khả năng thu nhập, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại với mức 300.000đ/01 cháu/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 07/6/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô BKS 23L1-055.05 do anh Lò Chính L điều khiển, quá trình điều tra, tại Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ ngày 31/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại tài sản trên cho chị Vàng Thu T (vợ của Lò Chính L) là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 23H5-3150; nhãn hiệu Dream; màu sơn: nâu; có số khung: 08065Y813811; số máy A08E-0813842 và 01 đăng ký xe mô tô số: 0002941 ngày 06/02/2006, BKS 23H5-3150 mang tên Long Thị Q, sinh năm 1980; số khung: 08065Y813811; số máy A08E-0813842, trên xe có một giá đèo hàng bằng gỗ. Chiếc xe mô tô, đăng ký xe mô tô và một giá đèo hàng bằng gỗ là của chị Long Thị Q, nên cần trả lại cho chị Long Thị Q; Trú tại: Thôn Nà K, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét

xử khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Bảo K phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Bảo K 54 (năm mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/7/2017.

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Trần Bảo K phải bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại do anh Lò Chính P là người đại diện hợp pháp các khoản tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 117.000.000^{đ} (một trăm mười bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Bảo K cấp dưỡng cho cháu Lò Đức A, sinh ngày 26/5/2014; Lò Đức T, sinh ngày 24/5/2017 với mức 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng)/01 cháu/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 07/6/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thu T; trú tại thôn Na C, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người nhận tiền cấp dưỡng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Căn cứ khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho chị Long Thị Q; trú tại thôn Nà K, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang gồm:

01 đăng ký xe mô tô số: 0002941 ngày 06/02/2006, BKS 23H5-3150 mang tên Long Thị Q, sinh năm 1980; số khung: 08065Y813811; số máy A08E-0813842.

01 chiếc xe mô tô BKS 23H5-3150; nhãn hiệu Dream; màu sơn: nâu; có số khung: 08065Y813811; số máy A08E-0813842, trên xe có giá đèo hàng bằng gỗ dài 97cm, rộng 43cm được buộc phía sau xe. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 22/11/2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Bảo K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá nghạch, 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng bị cáo phải chịu 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q (2);
- Công an huyện Q (2);
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Việt L, huyện V;
- UBND TT.T, huyện Q;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh